

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

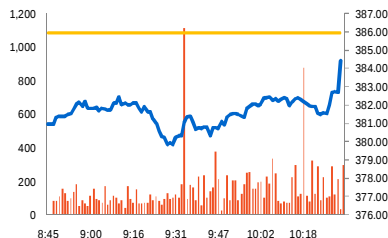
Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	384.32	0.40	0.10%
KLGD (triệu ck)	15.83	1.66	11.71%
GTGD (tỷ đồng)	235.89	13.90	6.26%
Tổng cung (triệu ck)	26.82	-2.95	-9.91%
Tổng cầu (triệu ck)	28.15	-4.03	-12.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.94	-0.91	-49.11%
KL bán (triệu ck)	1.02	-1.70	-62.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.29	-30.76	-59.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	20.40	-42.56	-67.60%

Phiên đầu tuần, thị trường giao dịch yếu với giá trị giao dịch 2 sàn chỉ nhỉnh hơn 350 tỷ. Thị trường vẫn chưa có dấu hiệu nào tích cực hơn và dòng tiền vẫn yếu. Thị trường đang bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố cản trở sự tham gia của dòng tiền như: (i) Giá vàng cao và do vậy vẫn đang thu hút tiền đầu cơ; (ii) Lãi suất vẫn ở mức cao khi lạm phát năm nay khó ở mức dưới 17%. Khối ngoại vẫn kiên trì bán ròng với lượng nhỏ, từ từ và tuân theo chu kỳ tăng giảm của thị trường. Theo thống kê trong 2 tuần đầu tháng 8, Market Vectors VietNam ETF đã bán 2,5 triệu đơn vị (11,5 triệu USD).

Biến động trong ngày



Một thông tin đáng chú ý nữa trong ngày là tổng nợ nước ngoài của Việt Nam đến cuối năm 2010 đã vượt 32,5 tỷ USD, trong đó các khoản nợ với lãi suất cao có xu hướng tăng lên gần đây (theo bản tin số 7 – BTC).

Thị trường đang tiếp tục dao động theo chiều hướng giảm dần. Dòng tiền đứng ngoài thị trường sẽ khiến thị trường khó có thể phục hồi mặc dù mặt bằng giá đã ở mức khá thấp. Nhà đầu tư nên đứng ngoài và quan sát, ưu tiên tỷ lệ tiền mặt cao hơn. Trong các phiên sắp tới, nếu giá giảm và KLGD yếu thì đó là tín hiệu cho thấy dòng tiền tiếp tục thoát khỏi thị trường. Chỉ nên tham gia vào thị trường khi xuất hiện dòng tiền tích cực (KLGD tăng).

Binh Pham
Director of Research

Duong Dao, Analyst

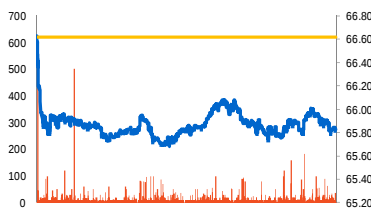
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	65.78 ↓	-0.24	-0.36%
KLGD (triệu ck)	15.46 ↓	-3.68	-19.23%
GTGD (tỷ đồng)	148.32 ↓	-32.00	-17.75%
Tổng cung (triệu ck)	27.19 ↓	-5.96	-17.98%
Tổng cầu (triệu ck)	27.31 ↓	-4.26	-13.50%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.35 ↑	0.23	184.24%
KL bán (triệu ck)	0.39 ↑	0.35	878.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.76 ↑	2.43	183.85%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.87 ↑	4.19	617.78%



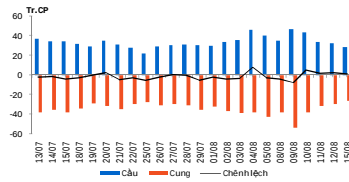
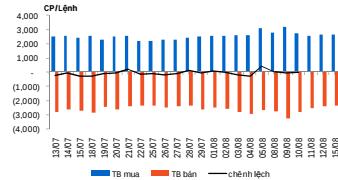
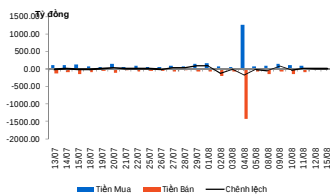
Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày**HNX: Dòng tiền đang tìm cách thoát khỏi thị trường...**

HNX-Index vẫn đang trong xu thế giảm và tiềm ẩn những rủi ro về một đợt sóng giảm mạnh.

- Áp lực bán giá cao hiện vẫn đang thường trực.
- Dòng tiền có dấu hiệu rút ra khỏi thị trường một cách khéo léo.
- Việc để mất các ngưỡng quan trọng sẽ tác động xấu tới tâm lý của các nhà đầu tư – đầu cơ. HNX-Index sau khi mất ngưỡng 67 điểm cùng với tín hiệu rơi khỏi đường giữa kênh, sẽ có chiều hướng dao động hướng về hỗ trợ tại vùng đáy kênh (55- 60 điểm). Nếu dòng tiền tiếp tục thoát khỏi thị trường, HNX sẽ tiềm ẩn những phiên sụt giảm mạnh mặc dù mặt bằng giá đã khá thấp

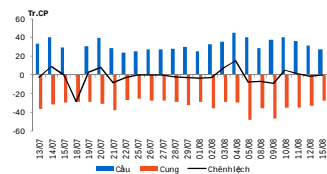
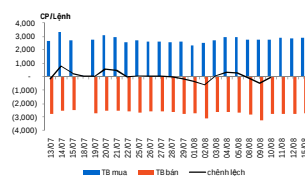
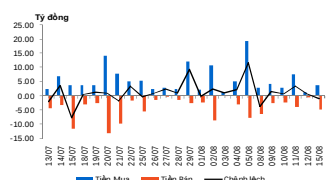
Mặt bằng giá cổ phiếu ở mức tương đối thấp, sự biến động phức tạp khó lường của thị trường thế giới và thị trường hàng hóa tạo nên sự nghi ngờ trong tâm lý thị trường. Yếu tố này trong ngắn hạn sẽ làm hạn chế áp lực bán giá thấp và giúp thị trường không giảm mạnh. Tuy nhiên với những yếu tố vĩ mô hiện tại, dòng tiền khó có thể tham gia mạnh vào thị trường và cơ hội phục hồi mạnh chưa thực sự xuất hiện. HNX-Index có thể dao động theo chiều hướng giảm dần, và tiềm ẩn rủi ro những phiên giảm giá mạnh.

HSX**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index ghi nhận mức tăng 0.55 điểm lúc khớp lệnh mở cửa, tương ứng 0.1% chốt tại 384.47 điểm, tuy nhiên tâm lý thoát hàng vẫn hiện diện khi lệnh bán vẫn nhiều hơn lệnh mua. Sang đợt khớp lệnh liên tục, xu hướng giảm được khẳng định khi VN-Index đảo chiều giảm khi mất sự hỗ trợ của BVH, trong khi MSN và VIC duy trì giá tham chiếu. Đến cuối đợt khớp lệnh liên tục, mặc dù số lượng cổ phiếu giảm tăng lên, nhưng nhờ BVH, MSN, VIC tăng điểm nhẹ, VN-Index vẫn tăng nhẹ 0.53 điểm, tức 0.14%. Chốt phiên VN-Index tăng nhẹ 0.4 điểm, tương ứng 0.1% lên 384.32 điểm

Giao dịch tại HOSE chỉ đạt 15.5 triệu đơn vị, trị giá gần 231 tỷ đồng. Trong số này, giao dịch thỏa thuận chiếm hơn 2.7 triệu cổ phiếu, tương đương 47 tỷ đồng. EIB dẫn đầu với hơn 524 ngàn đơn vị chuyển nhượng ở giá sàn

Khối ngoại bán ròng về số lượng nhưng mua ròng về giá trị trong phiên, cụ thể, họ mua vào 940,000 cổ phiếu đạt 21,2 tỷ đồng, trong khi bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu, đạt 20,3 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Thị trường tỏ ra hết sức thận trọng với phiên giao dịch đầu tuần, khi đợt giao dịch mở cửa, HNX-Index giảm 0.02 điểm, tương đương 0.03% chốt ở mốc 66 điểm. Giao dịch ở mức thấp với 1.24 triệu cổ phiếu. Tình trạng lình xình tiếp tục diễn ra trong hầu hết thời gian còn lại của phiên giao dịch hôm nay. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, toàn sàn có 84 mã tăng giá, 83 mã giảm và 223 mã đứng giá hoặc chưa có giao dịch. HNX-Index giảm còn 0.14 điểm, tương ứng 0.21%. Đà giảm này mở rộng lên 0.24 điểm vào cuối phiên, tức khoảng 0.36%, chốt tại 65.78 điểm.

Tổng khối lượng giao dịch toàn phiên chỉ đạt 15.4 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch 147.54 tỷ đồng, giảm gần 20% so với phiên cuối tuần trước.

khối ngoại mua ròng mạnh nhất ở KLS với giá trị 3.2 tỷ đồng và bán ròng mạnh nhất ở PVI với giá trị 1.6 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu còn lại có giá trị giao dịch không đáng kể.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 cổ phiếu tăng giá, 9 cổ phiếu đứng giá và 12 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS (tăng 3,66%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXI (giảm 3,95%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,5% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 2,97 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 15/8:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	3,900	100	↑ 2.63	0.34	11.47	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4,000	3,800	↓ -2.44	0.51	30.77	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,000	14,600	↓ -1.41	0.61	4.32	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,800	138,400	→ 0.00	0.98	1.65	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	8,500	20,500	↑ 3.66	0.70	18.07	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,500	3,700	→ 0.00	0.79	36.96	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,900	102,200	→ 0.00	0.59	4.44	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,800	119,700	→ 0.00	0.88	2.21	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	9,700	24,200	↓ -1.02	1.70	4.43	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,400	687,900	↓ -0.87	0.73	8.20	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,000	56,700	→ 0.00	0.73	8.59	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,500	34,600	↓ -1.04	0.91	12.18	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,900	9,100	→ 0.00	1.26	3.98	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,000	1,105,100	↓ -1.96	0.44	3.76	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,800	240,060	↑ 2.05	1.78	4.81	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,500	105,800	↓ -1.71	1.03	6.28	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,400	20	↓ -2.62	2.25	10.04	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,800	6,640	↓ -1.27	0.69	5.39	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,000	7,410	↑ 0.82	2.85	14.18	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,500	132,700	↓ -0.86	1.02	13.75	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900	83,630	↓ -2.50	0.50	30.77	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,300	49,400	↓ -3.95	0.62	1.66	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,000	100	→ 0.00	0.54	6.80	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300	15,850	→ 0.00	0.84	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200	14,470	→ 0.00	0.52	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,700	227,500	↓ -8.06	N/A	N/A	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,400	200	↑ 6.25	0.32	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,800	200	↓ -9.52	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,300	2,900	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	HNX	14	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	600	04/07/2011
CTCP Đầu Tư Địa Ốc Bến Thành	HOSE	136	27/07/2011
CTCP CNG Việt Nam	HOSE	162	02/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cảng Đồng Nai	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HSX	135	13/07/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn đầu tư IDICO	INC	HNX	20.00	14/07/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	HNX	23.35	18/07/2011
Công ty cổ phần SOLAVINA	SVN	HNX	30	26/07/2011
Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNS	IVS	HNX	161	01/08/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	16,800	16,900	0.60	15,610
KDC	30,900	31,000	0.32	15,479
STB	12,800	12,800	0.00	14,552
EB	15,000	15,000	0.00	12,841
FPT	54,000	54,000	0.00	11,046

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	6,800	6,900	1.47	17,673
KLS	9,800	9,900	1.02	13,353
PVX	10,200	10,000	-1.96	11,155
BVS	14,700	14,500	-1.36	8,348
PVG	11,500	11,400	-0.87	8,257

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FPC	1,500	1,600	100	6.67
VKP	1,700	1,800	100	5.88
KSB	39,200	41,100	1,900	4.85
HAI	24,800	26,000	1,200	4.84
SAV	18,900	19,800	900	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HHL	2,900	3,100	200	6.90
MEC	7,400	7,900	500	6.76
VCC	7,500	8,000	500	6.67
VFR	9,200	9,800	600	6.52
SJC	9,200	9,800	600	6.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DTT	6,000	5,700	-300	-5.00
VHC	28,500	27,100	-1,400	-4.91
AAM	22,500	21,400	-1,100	-4.89
TLG	19,000	18,100	-900	-4.74
KAC	14,800	14,100	-700	-4.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HGM	93,000	86,500	-6,500	-6.99
TCT	42,200	39,300	-2,900	-6.87
VC3	35,000	32,600	-2,400	-6.86
HDA	13,200	12,300	-900	-6.82
CAN	23,500	21,900	-1,600	-6.81

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	28,497	VNM	25,188
VNM	25,391	VIC	13,528
SSI	4,895	DPM	9,322
DPM	3,760	PPC	3,039
STB	3,295	KBC	1,973

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	1,960	VNF	1,950
PGS	672	KLS	784
L61	145	PGS	504
PVI	125	VND	352
NST	110	PVG	343

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339